

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG ĐỐI VỚI HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Dương Thị Quý - Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn

Nguyễn Hải Thanh - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 10/07/2018; ngày sửa chữa: 29/09/2018; ngày duyệt đăng: 04/10/2018.

Abstract: There are many effecting factor the implementation of supportive policies in primary education for ethnic minority pupils at primary and secondary levels in Bac Son District, which are divided into two groups, subjective factors and groups of objective factors. The results of the cognitive surveys of the subjects show that both groups of factors have a clear impact, but the subjective factors are more pronounced than the effects of objective factors.

Keywords: Policy, General education, Ethnic minority students.

1. Mở đầu

Trong những năm qua, giáo dục phổ thông của huyện Bắc Sơn nói chung và chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số nói riêng đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Trong đó, đáng chú ý nhất là, trong những năm gần đây, số học sinh tiểu học đến lớp được duy trì từ đầu cấp đến cuối cấp 100%, không có hiện tượng học sinh bỏ học, tỉ lệ học sinh trung học cơ sở được duy trì ở mức gần 100%. Ngoài ra, số học sinh có thành tích học tập từ khá trở lên không ngừng gia tăng, số học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải trong các kì thi chọn học sinh giỏi trên địa bàn huyện và tỉnh cũng gia tăng. Có được những thành tựu đáng khích lệ như vậy có sự ảnh hưởng quan trọng từ chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông của Chính phủ cũng như các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, như hỗ trợ về miễn giảm học phí, hỗ trợ về chi phí học tập cũng như các khoản hỗ trợ về xây dựng và trang thiết bị giáo dục nói chung. Điều đó đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản để học sinh đến trường, đến lớp có phương tiện học tập cũng như gia đình học sinh thấy được sự quan tâm của các cấp các ngành trong việc hỗ trợ học sinh đi học đảm bảo yêu cầu phổ cập giáo dục.

Trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung tìm hiểu và xác định các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến việc thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số bậc tiểu học và trung học cơ sở tại địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sơ lược về chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số

Hiện nay, các chính sách được xây dựng dựa trên các quy định của Chính phủ, từ đó Ủy ban nhân dân các tỉnh cụ thể hóa thành những chính sách chung và riêng. Ngày

02/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2015/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, trong đó có những quy định học sinh dân tộc thiểu số nhận được chính sách ưu đãi về học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/05/2009 hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú là con em đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn hằng năm được miễn học phí và hưởng học bổng, được cấp hiện vật, hỗ trợ học phẩm... và một số quy định khác về hỗ trợ học phí, chi phí học tập cũng như về xây dựng cơ sở vật chất.

Từ các văn bản trên, có thể chỉ ra một số nội dung, khái niệm như sau:

+ Học sinh dân tộc thiểu số là nhóm người có nguồn gốc thuộc dân tộc thiểu số theo quy định của Nhà nước, đang trong độ tuổi học tập ở trường phổ thông có những sự khác biệt về một phương diện nào đó với cộng đồng người chung trong xã hội.

+ Chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông là một tập hợp những chủ trương, kế hoạch cụ thể của Nhà nước nhằm thúc đẩy sự phát triển giáo dục phổ thông. Chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số là tập hợp các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Nhà nước nhằm hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của giáo dục phổ thông đối với học sinh là người dân tộc thiểu số trong việc tiến tới đạt mặt bằng giáo dục chung của cả nước.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2.2.1. Các yếu tố chủ quan

- *Chủ thể ban hành chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số.* Việc ban hành các chính sách cần có tầm nhìn, tính thực tiễn, tính hiệu quả đáp ứng được mục tiêu đề ra đó là sự thay đổi chất lượng giáo dục, hệ thống cơ sở vật chất ngày càng tăng cường. Điều này chứng tỏ các chủ thể ban hành chính sách đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Ngược lại, các chủ thể giáo dục thiếu thông tin hoặc không có tầm nhìn dẫn đến thiếu khả năng dự đoán, không có khả năng nắm bắt thực tiễn dẫn đến việc ban hành chính sách có tính ngắn hạn, các mục tiêu đề ra đều không đạt được.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số ngoài những chính sách chung, cần có những chính sách đặc thù để phù hợp với điều kiện thực tiễn như trình độ nhận thức của người dân còn hạn chế, cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu, chất lượng giáo dục tuy có được cải thiện trong những năm qua song còn chậm, thiếu đội ngũ giáo viên giỏi, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục ở các vùng này. Với những khó khăn, hạn chế như trên thì bản thân các chủ thể ban hành chính sách cần có những nghiên cứu, đánh giá sát với thực tiễn, tránh ban hành chính sách giáo dục mà không tính đến các điều kiện đặc thù trên.

- *Các chủ thể quản lý chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số.* Trong quá trình thực thi chính sách, cơ quan quản lý thực hiện đúng tiến độ hoặc chậm hơn phụ thuộc vào năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực thi chính sách của người đứng đầu và cán bộ công chức trực tiếp thực hiện, đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số.

Cơ quan quản lý chính sách và người đứng đầu phải có khả năng lập kế hoạch, thiết kế công việc, bố trí nhân sự, phân công, trao quyền đối với từng vị trí công việc, thiết lập các hệ thống, quy trình quản lý, giám sát, đánh giá việc thực thi chính sách. Ngoài ra, cơ quan quản lý cần chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính để thực thi chính sách, điều phối, gắn kết các cá nhân, đơn vị trong một tổng thể thống nhất của tổ chức, khuyến khích, tạo động lực làm việc tạo dựng lòng tin vào uy tín, năng lực của nhà lãnh đạo quản lý để thu hút, quy tụ các lực lượng, các tài năng đóng góp cho cơ quan tổ chức hướng tới thực thi có hiệu quả chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- *Sự tham gia của các cấp chính quyền trên địa bàn:* Sự tham gia chính quyền vào việc thực thi chính sách chủ yếu mới dừng lại ở công tác tuyên truyền. Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo làm căn cứ để các hộ có con em đi học nhận được hỗ trợ của chính sách. Ủy ban nhân dân xã tổ chức

tuyên truyền phổ biến chính sách tới người dân thông qua các cuộc hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, họp thôn xóm, qua các tổ chức đoàn thể và đôn đốc người dân thực hiện. Hiệu quả của việc thực thi chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số phụ thuộc chủ yếu vào sự vào cuộc quyết liệt của các đơn vị trường học, phòng Giáo dục và Đào tạo. Ở một số địa phương chưa chủ động trong việc tuyên truyền triển khai chính sách, công tác chỉ đạo của chính quyền cấp xã trong tổ chức thực thi chính sách chưa kịp thời, có nơi chưa đúng đối tượng đặc biệt là xác định hộ nghèo, cận nghèo làm cơ sở cho học sinh được hưởng chế độ miễn giảm học phí chưa thực sự chính xác gây ra những thiệt thòi cho học sinh.

2.2.2. Các yếu tố khách quan

- *Chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số* đã tác động lớn đến sự phát triển KT-XH, nâng cao dân trí ở các khu vực trên. Chính sách giáo dục nhằm góp phần nâng cao dân trí, xây dựng đội ngũ lao động có trình độ cao làm giàu của cải vật chất cho xã hội đồng thời có bản lĩnh chính trị vững vàng, chống lại các cuộc các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, các yếu tố văn hóa ngoại lai, các âm mưu diễn biến hòa bình trong chính quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu. Vì vậy Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách KT-XH nhằm thúc đẩy phát triển khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên cả nước. Một số văn bản có quan trọng có thể chỉ ra là: Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính Phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; các chương trình, Dự án 135, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg, ngày 07/08/2009; chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, ngày 31/10/2016; Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020; ...

- *Chính sách dành cho giáo dục phổ thông và dành cho học sinh dân tộc thiểu số của tỉnh* có tác động tích cực đến đối tượng thụ hưởng chính sách. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành nhiều văn bản thực hiện chính sách giáo dục dài hạn như: Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020 chia làm hai giai đoạn trong đó xác định chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc

thiếu số là nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện xuyên suốt; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2017 về kế hoạch hành động thực hiện quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2025 về lĩnh vực giáo dục dân tộc; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 08/05/2017 thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/06/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020 (trong đó có một số chỉ tiêu như: có ít nhất 25% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mầm non và 75% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi cấp tiểu học là 99,98%, trung học cơ sở là 93%, trung học phổ thông là 95%, 50% người trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương, phấn đấu đến năm 2030, tỉ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi gắn với mức bình quân của cả nước ở tất cả các cấp học. Trên thực tế, số học sinh trong độ tuổi tiểu học đi học ổn định 100%, số học sinh trung học cơ sở đạt mức gần 100%).

Những chính sách, kế hoạch trên có tác động mạnh mẽ đến việc thúc đẩy các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ học sinh các độ tuổi đến trường, đến lớp. Việc miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ sở vật chất phục vụ dạy học cũng như trường lớp ở các cấp học, nhất là mầm non, tiểu học ngày càng được kiên cố hóa đến từng điểm trường, ở các thôn bản giúp cho nhân dân hiểu và tin tưởng vào các quyết sách hỗ trợ để học sinh đi học. Mặt khác, các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thể hiện sự thống nhất trong thực thi chính sách giáo dục nói chung và thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số nói riêng nhằm đạt được các chỉ tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực giáo dục dân tộc như kế hoạch đã đề ra.

- *Trình độ phát triển KT-XH của địa phương:* Huyện Bắc Sơn có 19 xã và 01 thị trấn gồm 224 thôn, bản, trong đó có 3 xã thuộc chương trình 135 giai đoạn II với tỉ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số năm 2016 là 25,57%, thu nhập bình quân đầu người đạt 27 triệu đồng/năm. Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đạt được hiệu quả tích cực nhờ khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, tỉnh, huyện và huy động có hiệu quả sự đóng góp của nhân dân, đến nay 100% các xã có đường giao thông đi lại được 4 mùa, 100% các xã có điện lưới quốc gia, trường học, trạm y tế từng bước được đầu tư nâng cấp sửa chữa, hệ thống cấp nước sinh hoạt, thủy lợi được đầu tư từng bước. Tuy nhiên kinh tế của huyện có quy mô nhỏ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm,

chưa đi vào chiều sâu, chưa vững chắc, nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, dân số nông thôn chiếm 94%, 90% dân số toàn huyện sống bằng nghề nông nghiệp. Hệ thống trường lớp học và các công trình phụ trợ như nhà bếp, công trình vệ sinh cần phải đầu tư xây dựng đồng bộ. Toàn huyện còn 22 thôn, bản đặc biệt khó khăn chưa có đường giao thông đi lại được 4 mùa, 18 thôn chưa có điện lưới quốc gia. Những thuận lợi và khó khăn trên tác động lớn đến quá trình thực thi chính sách hỗ trợ cho học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số đặc biệt ở các thôn bản vùng sâu vùng xa do điều kiện kinh tế, giao thông đi lại còn khó khăn, điểm trường lẻ, trường chính thiếu thôn cơ sở vật chất nên việc thực hiện hỗ trợ chưa kịp thời.

- *Nhận thức của đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện:* Huyện Bắc Sơn là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc (dân tộc Dao là dân tộc đông người nhất, chiếm 80% dân số, có xã lên đến 95% dân số), có những điểm khác nhau về phong tục, tập quán, ngôn ngữ nhưng các dân tộc sống đoàn kết, tương trợ, bình đẳng. Địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu ở các khu vực khó khăn của huyện, ở những xã vùng sâu vùng xa đường giao thông đi lại khó khăn, đất đai canh tác bạc màu, trình độ sản xuất lạc. Dù đã được đầu tư bằng các dự án phát triển bền vững đối với vùng đặc biệt khó khăn nhưng đời sống KT-XH vẫn còn lạc hậu, trình độ dân trí thấp, vẫn còn tình trạng con em đồng bào đến tuổi đi học nhưng không đến lớp do trường lớp ở quá xa bản làng. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến việc thực thi các chính sách trong đó có chính sách hỗ trợ cho học sinh người dân tộc thiểu số. Nhiều gia đình chưa nhận thức đúng về việc học của con em, chưa tạo điều kiện về thời gian, vật chất cho con đến lớp. Số học sinh bỏ học hầu hết thường rơi vào những hộ gia đình đồng bào dân tộc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân các em chưa ý thức được ý nghĩa của việc học; nhiều học sinh được bố mẹ đồng ý, ủng hộ việc nghỉ học để đi làm. Vì vậy, nhà trường phải phối hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể của xã như: hội phụ nữ, văn hóa xã, đoàn thanh niên phối hợp vận động phụ huynh học sinh thông qua các buổi họp thôn, họp chi bộ, họp hội phụ nữ để nhắc nhở phụ huynh đưa trẻ đi học đều, đầy đủ.

- *Sự tác động của khoa học và công nghệ, của truyền thông...* hiện đang lan tỏa ngày càng sâu rộng trên địa bàn huyện Bắc Sơn, góp phần giúp người dân tiếp cận với khoa học và công nghệ. Những tiến bộ của khoa học kĩ thuật, qua đó làm cho người dân thấy được sự cần thiết của việc cho con em đến trường, đến lớp. Hơn nữa, địa phương và các trường đã bước đầu chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào dạy học, giúp giáo viên nâng cao chất lượng bài giảng cũng như

học sinh có thể phát triển năng lực thực tiễn, ngày càng đáp ứng tốt với việc hội nhập giáo dục phổ thông của huyện Bắc Sơn với các địa phương khác trong cũng như ngoài tỉnh.

2.2.3. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Nhằm đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đối với chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, từ tháng 3-6/2018, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của 125 cán bộ công chức hiện đang công tác tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, và các cán bộ là hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và cán bộ phụ trách chính sách của 42 trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bắc Sơn về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan đến thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số bậc tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bắc Sơn bao gồm nhóm các yếu tố chủ quan và nhóm các yếu tố khách quan. Nội dung và kết quả khảo sát như dưới đây.

- Về ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan, yếu tố “Chủ thể ban hành chính sách” có ảnh hưởng rõ nhất (ĐTB = 2,83), xếp thứ bậc 1, yếu tố “Các chủ thể quản lý chính sách” có ảnh hưởng ít hơn (ĐTB = 2,76) xếp thứ bậc 3 đồng thời kết quả rất cao. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn vì hiện nay việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh đều phải dựa trên các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh có chỉ đạo cụ thể, tạo sự phối hợp đồng bộ trong sự chỉ đạo của cấp trên với sự quản lý cũng như việc tổ chức thực hiện của địa phương.

- Về ảnh hưởng của các yếu tố khách quan, yếu tố “Chủ trương, chính sách phát triển KT-XH” có ảnh hưởng rõ nhất (ĐTB = 2,78), xếp thứ bậc 1, ngược lại, yếu tố “Sự tác động của khoa học và công nghệ, của truyền thông, internet,…” có ảnh hưởng ít nhất trong số các yếu tố khách quan (ĐTB = 2,67), xếp thứ bậc 5. Sự tác động của KT-XH đến thực hiện chính sách hỗ trợ trong giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số rất đáng kể, như việc hỗ trợ kinh phí cho việc xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, chính sách hỗ trợ kinh phí cho học sinh được thực hiện kịp thời, thường xuyên để học sinh yên tâm đi học cũng như yêu thích việc học.

Bảng 1. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
I	Các yếu tố chủ quan	2,80	0,17	1
1	Chủ thể ban hành chính sách	2,83	0,14	1
2	Các chủ thể quản lý chính sách	2,76	0,22	3
3	Sự tham gia của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện Bắc Sơn	2,81	0,16	2
II	Các yếu tố khách quan	2,72	0,21	2
1	Chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội	2,78	0,18	1
2	Chính sách dành cho giáo dục phổ thông và chính sách dành cho học sinh dân tộc thiểu số của tỉnh	2,72	0,13	3
3	Trình độ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương	2,75	0,19	2
4	Nhận thức của đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện	2,70	0,23	4
5	Sự tác động của khoa học và công nghệ, của truyền thông, internet,...	2,67	0,30	5

(Ghi chú: 1 điểm \leq ĐTB \leq 3 điểm)

Hai nhóm yếu tố ảnh hưởng đến thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bắc Sơn đều có ảnh hưởng rất lớn, trong đó nhóm yếu tố chủ quan ảnh hưởng (ĐTB = 2,80) rõ hơn so với mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan (ĐTB = 2,72).

Từ kết quả khảo sát như trên chi ra ý kiến của các khách thể về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông cho học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc

Son cần chú trọng đến mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan cũng như khách quan nêu trên.

3. Kết luận

Trong những năm qua, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, sự quyết tâm của các địa phương nói chung cũng như tại địa phương huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn nói riêng, việc thực hiện chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần thiết thực trong việc duy trì tỉ lệ học sinh ở bậc tiểu học và trung học cơ sở đến trường, đến lớp cũng như nâng cao chất lượng giáo dục của huyện. Sự đánh giá đúng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan nêu trên sẽ góp phần làm cho việc thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học và trung học cơ sở đạt nhiều kết quả tích cực, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục cho đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2015). *Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 2/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021*.
- [2] Chính phủ (2016). *Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/07/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*.
- [3] Chính phủ (2017). *Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người*.
- [4] Hội đồng Dân tộc (2017). *Công văn số 446/HĐDT14 ngày 29/12/2017: Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2010-2017*.
- [5] Phùng Thị Phong Lan (2015). *Thực hiện chính sách giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc*. Tạp chí Quản lý nhà nước, Học viện Hành chính Quốc gia, số 2/2015, tr 84-88.
- [6] Nguyễn Đăng Thành (2010). *Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Lê Hoàng Dự (2018). *Quản lý nhà nước về giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số khu vực đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Giáo dục, số 428, tr 1-6.

- [8] Đinh Thị Phương Lan (2017). *Chính sách tài chính đối với học sinh phổ thông dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 419, tr 10-13.
- [9] Đặng Thị Lan - Trương Thị Thảo (2016). *Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên dân tộc thiểu số*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2016, tr 71-74.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP...

(Tiếp theo trang 15)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2010). *Hồ Chí Minh toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2004). *Chỉ thị số 40/2004 ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*.
- [4] Nguyễn Phúc Châu (2010). *Quản lý nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Bộ GD-ĐT. (2009). *Thông tư số 29/2009/TT/BGDĐT ngày 20/10/2009 về quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [7] Vũ Văn Hiền (2007). *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Sở GD-ĐT Vĩnh Long (2017). *Báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tỉnh Vĩnh Long năm 2017*.
- [9] Phạm Bích Thùy (2018). *Xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trường trung học phổ thông đáp ứng chuẩn hiệu trưởng*. Tạp chí Giáo dục, số 431, tr 1-3; 10.
- [10] Huỳnh Thành Nguơn (2017). *Đổi mới quản lý phát triển phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 403, tr 6-10.